| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC MÊ**<br>TỈNH HÀ GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Văn Thuận.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Ái.
Bà Trương Thị Xuân.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang***: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 07/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với:

- *Bị cáo*: **Hạ Thanh H**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1982; nơi sinh: xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hạ Quang T, sinh năm 1961 và con bà: Lò Thị M, sinh năm 1963; có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ: Giàng Thị C, sinh năm 1986 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- *Bị cáo:* **Lò A T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1994; nơi sinh: xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò A H, sinh năm 1961 (đã chết năm 2022) và con bà: Giàng Thị P, sinh năm 1964; có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; có vợ: Giàng Thị T, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

*Người bào chữa cho các bị cáo Hạ Thanh H, Lò A T:*

Bà: Nguyễn Thị Lan - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt).

*Nguyên đơn dân sự*: Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già thuộc Sở NN&PTNT tỉnh Hà Giang; người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Tá Sỹ - Chức vụ: Cán bộ Ban quản lý (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2021, Hạ Thanh H đã rủ Lò A T đi lên khu rừng tự nhiên thuộc địa phận Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang để tìm cây gỗ nghiến mục đích xẻ thân cây thành thớt bán lấy tiền và T đồng ý. Khi đi T mang theo chiếc máy cưa xăng nhãn hiệu CHAIN SAW 5900 màu đỏ - đen của T, đến nơi thì hai người phát hiện 01 cây gỗ nghiến còn tươi đứng có đường kính gốc khoảng 1,7m, thân cây dài khoảng 28m. T trực tiếp dùng máy cưa cắt gốc cây khoảng 10 phút, sau đó để T tiếp tục cắt thay thêm khoảng 10 phút thì cây đổ. T và T đã cắt một phần của thân cây này và xẻ được 10 cục gỗ dạng thớt có đường kính 40cm, dày 6,0cm rồi vận chuyển về. Sau đó T đã bán số thớt này cho một người đàn ông *(không rõ tên tuổi, địa chỉ)* với giá 100.000đ/cục được số tiền là 1.000.000đ *(một triệu đồng)* và chia cho T 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*, cả hai đã dùng số tiền trên mua giống ngô và tiêu sài cá nhân hết.

Ngoài ra Hạ Thanh H khai khoảng tháng 9/2020 T một mình sử dụng máy cưa xăng nhãn hiệu CHAIN SAW 5900 màu da cam đen, lam máy cưa dài 50cm để cưa hạ 01 cây gỗ Cọ kiêng còn sống có đường kính gốc khoảng 0,8m, thân cây dài khoảng 25m tại khu rừng cách nhà T khoảng 30 phút đi bộ, mục đích khi nào có thời gian sẽ xẻ thân cây thành cột, xà, ván gỗ để làm nhà. Sau đó, khoảng tháng 10/2020 T tiếp tục cầm theo máy cưa xăng đi lên khu rừng trên cắt hạ 01 cây gỗ nghiến đang còn tươi sống, có đường kính gốc khoảng 1,2m, thân cây dài khoảng 26m, vị trí cách cây cọ kiêng mà T cưa hạ trước đó khoảng 70m, mục đích khi nào có thời gian sẽ xẻ thân cây này làm cột, xà ván để làm nhà.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường các ngày 13/6/2021 và 09/9/2021, biên bản xác định hiện trường ngày 09/9/2021 xác định: 01 cây Cọ kiêng ký hiệu G11 có khối lượng là **8,953m$^3$** và 01 cây gỗ Nghiến có ký hiệu G04 khối lượng **9,367m$^3$** do Hạ Thanh H cắt hạ; 01 cây Nghiến ký hiệu G01 do T và T cắt hạ có khối lượng **28,140m$^3$** thuộc địa phận Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vị trí 03 cây gỗ thuộc lô 2, khoảnh 6, tiểu khu 155; thuộc rừng đặc dụng Bắc Mê, xã M, huyện B (Theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng tỉnh Hà Giang năm 2018 được UBND tỉnh phê duyệt) do Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già, tỉnh Hà Giang là chủ quản lý. Đồng thời thu giữ tại hiện trường 03 mẫu gỗ ký hiệu M11, M40, M1 và 02 *(hai)* cây gỗ Nghiến có tổng khối lượng là: **35,878m$^3$** (gỗ tròn), 01 *(một)* cây gỗ Cọ kiêng có khối lượng là **8,953m$^3$.**

Tại bản kết luận giám định số 368, 471/CNR-VP các ngày 27/7/2021 và 23/9/2021 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng kết luận đối với mẫu cần giám định ký hiệu M40; M1; M11 cụ thể như sau:

Mẫu ký hiệu M1, M40. Tên gỗ: Nghiến, tên khoa học: *Excentrodendron tonkinense* (A.Chev.) H.T.Chang&R.H.Miau, nhóm gỗ: II thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp quý hiếm Nhóm IIA theo quy định của nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ quy đinh về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật rừng, thực vật hoang dã nguy cấp.

Mẫu ký hiệu M11. Tên gỗ: Cọ kiêng, tên khoa học: *Albizia chinensis (osbeck) Merr*, nhóm gỗ: VIII không nằm trong Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp quý hiếm ban hành kèm theo quy định của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bản vệ ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ. Do vậy là loài thông thường.

Tại kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTTHS ngày 01/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 01 cây Cọ kiêng, nhóm VIII có khối lượng là 8,953$m^3$ có giá trị là: 17.547.880đ; 01 cây Nghiến có khối lượng 9,367$m^3$ có giá trị là: 89.808.600đ; 01 cây Nghiến có khối lượng 28,140$m^3$ có giá trị là: 287.028.000đ. Tổng giá trị tài sản là: **396.384.480đ** (*Ba trăm chín mươi sáu triệu ba trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm tám mươi đồng*).

**Tang vật thu giữ gồm:** 02 *(hai)* cây gỗ Nghiến nhóm IIA có khối lượng còn lại tại hiện trường là **35,878m$^3$***;* 01 (một) cây gỗ Cọ kiêng nhóm VIII có khối lượng là **8,953m$^3$***;* 01*(một)* máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu CHAIN SAW 5900, màu da cam - đen, lam và xích của máy cưa dài 50cm, đã qua sử dụng; 01*(một)* máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu CHAIN SAW 5900, màu đỏ - đen, lam và xích của máy cưa dài 80cm, đã qua sử dụng.

**Nguyên đơn dân sự**: Tại phiên tòa đại diện Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già đề nghị xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo, không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSBM ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Hạ Thanh H, Lò A T về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm e khoản 3 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo: Hạ A T, Lò A T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 232; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hạ Thanh H từ 05 (*năm*) 05 (*năm*) tháng tù đến 05 (*năm*) 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 232; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò A T từ 05 (*năm*) năm đến 05 (*năm*) năm 04 (*bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 02 *(hai)* cây gỗ Nghiến nhóm IIA có khối lượng còn lại tại hiện trường là **35,878m$^3$**; 01 *(một)* cây gỗ Cọ kiêng nhóm VIII có khối lượng là **8,953m$^3$**; *01(một)* máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu CHAIN SAW 5900, màu da cam - đen, lam và xích của máy cưa dài 50cm, đã qua sử dụng; *01(một)* máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu CHAIN SAW 5900, màu đỏ - đen, lam và xích của máy cưa dài 80cm, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự cho các bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm e khoản 3 Điều 232 BLHS là đúng người, đúng tội.

Xét về động cơ mục đích, nhân thân, nguyên nhân điều kiện phạm tội của các bị cáo là do không có việc làm ổn định, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng lối tư duy lạc hậu từ nhiều đời trước, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Tuy nhiên có nguyên nhân rất lớn là từ sự buông lỏng của chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng trong việc quản lý và bảo vệ rừng. Xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều rất khó khăn, thuộc hộ nghèo, công việc chính là làm ruộng nương, đều là lao động chính trong gia đình và phải nuôi con nhỏ ăn học. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi hành vi phạm tội bị phát hiện các bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 3 Điều 232; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hạ Thanh H mức án 05 (*năm*) năm tù. Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 232; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò A T mức án 05 (*năm*) năm tù.

Về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự và án phí nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Hạ Thanh H; Lò A T nhất trí với ý kiến của người bào chữa không bổ sung thêm gì và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Nguyên đơn dân sự nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên về trách nhiệm dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Các bị cáo thực hiện lời nói sau cùng đề nghị xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình khó khăn xin được giảm mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Tháng 02/2021, bị cáo T đã cùng với bị cáo T mang 01 máy cưa xăng nhãn hiệu CHAIN SAW 5900 màu sơn đỏ - đen lên khu rừng đặc dụng thuộc Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang cùng nhau cắt hạ 01 cây gỗ Nghiến còn tươi đứng có đường kính gốc khoảng 1,7m, thân cây dài khoảng 28m, có khối lượng **28,140m$^3$** và xẻ được 10 cục gỗ dạng thớt có đường kính 40cm, dày 6,0cm mang về bán cho một người đàn ông *(không rõ tên tuổi, địa chỉ)* với giá 100.000đ/cục, được số tiền là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* chia nhau mỗi người 500.000đ tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra bị cáo T còn tự cắt hạ 01 cây Cọ kiêng có khối lượng là **8,953m$^3$** và 01 cây gỗ Nghiến có khối lượng **9,367m$^3$**, 03 cây gỗ trên đều thuộc tiểu khu 155, khoảnh 6, lô 2 (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 được UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt) đối tượng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, do Ban Quản lý rừng đặc dụng Du Già, tỉnh Hà Giang quản lý. Tổng giá trị thiệt hại các bị cáo gây ra là: **396.384.480đ** (*Ba trăm chín mươi sáu triệu ba trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm tám mươi đồng*). Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản* theo điểm e khoản 3 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không có giấy phép là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong khi toàn Đảng, toàn dân và chính quyền địa phương phát động phong trào trồng cây phủ xanh đất trống đồi núi trọc, chống sói mòn sạt lở cũng như tuyên truyền bảo vệ rừng, nhưng tình hình khai thác gỗ trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra rất phức tạp. Các bị cáo khai thác trái phép với khối lượng gỗ rất lớn, gây thiệt hại rất nghiêm trọng đến

tài sản nhà nước, tổn hại đến nguồn tài nguyên rừng và hệ sinh thái, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường tự nhiên. Mục đích cắt hạ gỗ xẻ thành thớt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và làm nhà. Nên cần xử lý các bị cáo nghiêm minh với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Do đó, cần cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Bị cáo Hạ Thanh H; Lò A T hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục ra quyết định áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Vai trò phạm tội: Các bị cáo là đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể từng người khi phạm tội. Mục đích các bị cáo khai thác gỗ xẻ thành thớt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và làm nhà ở. Tuy nhiên, bị cáo Hạ Thanh H là người khởi xướng việc thực hiện tội phạm và trực tiếp khai thác 01 cây gỗ cọ kiêng nhóm VIII khối lượng 8,953 $m^3$ và 02 cây gỗ nghiến nhóm IIA khối lượng 35,878$m^3$ xẻ thành thớt bán thu lợi bất chính 500.000đ. Bị cáo Lò A T tham gia khai thác 01 cây gỗ nghiến nhóm IIA khối lượng 28,140$m^3$ thu lợi bất chính 500.000đ. Xét vai trò bị cáo Hạ Thanh H là người khởi xướng và tham gia khai thác gỗ với số lượng và khối lượng nhiều hơn so với bị cáo Lò A T. Nên khi lượng hình HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo T.

[6] Đối với người đàn ông *(không biết họ tên, địa chỉ)* bị cáo T khai đã mua của bị cáo 10 cục nghiến dạng thớt với giá 1.000.000đ, cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có đủ cơ sở để xác định nhân thân lai lịch do vậy không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Hạ Thanh H ngoài hành vi khai thác gỗ nghiến cùng với Lò A T với khối lượng 28,140$m^3$ đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm e khoản 3 Điều 232 BLHS, bị cáo còn có hành vi khai thác 01 cây gỗ cọ kiêng nhóm VIII khối lượng 8,953 $m^3$ và 01 cây gỗ Nghiến có khối lượng 9,367$m^3$ đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 BLHS. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Đối với bị cáo Lò A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số, đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện B đầu thú về hành vi phạm tội. Các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với số tiền các bị cáo thu lời bất chính từ việc khai thác gỗ nghiến mà có: Bị cáo T thu lời 500.000 đ, bị cáo T thu lời 500.000đ, theo quy định của pháp luật phải truy thu sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, xét các bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên không truy thu số tiền trên.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau là phù hợp: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 02 *(hai)* cây gỗ Nghiến nhóm IIA có khối lượng còn lại tại hiện trường là **35,878m$^3$**; 01 (một) cây gỗ Cọ kiêng nhóm VIII có khối lượng là **8,953m$^3$**; 01*(một)* máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu CHAIN SAW 5900, màu da cam - đen, lam và xích của máy cưa dài 50cm, đã qua sử dụng; 01*(một)* máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu CHAIN SAW 5900, màu đỏ - đen, lam và xích của máy cưa dài 80cm, đã qua sử dụng.

[12] Từ những căn cứ trên xét thấy mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị, đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ được chấp nhận.

[13] Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo đề nghị mức hình phạt 05 (năm) tù với các bị cáo là chưa có sự phân hóa về tội phạm, không đảm bảo tính răn đe của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 05 (năm) năm tù với bị cáo Hạ Thanh H là chưa phù hợp nên không chấp nhận, mức hình phạt 05 (năm) năm tù với bị cáo Lò A T là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, HĐXX miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo theo quy định.

[15] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hạ Thanh H, Lò A T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 232; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hạ Thanh H 05 (*năm*) 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 232; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò A T 05 (*năm*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 *(hai)* cây gỗ Nghiến nhóm IIA có khối lượng còn lại tại hiện trường là **35,878m$^3$**; 01 *(một)* cây gỗ Cọ kiêng nhóm VIII có khối lượng là **8,953m$^3$**; 01 *(một)* máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu CHAIN SAW 5900, màu da cam - đen, lam và xích của máy cưa dài 50cm, đã qua sử dụng; 01*(một)* máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu CHAIN SAW 5900, màu đỏ - đen, lam và xích của máy cưa dài 80cm, đã qua sử dụng.

(*Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê*).

6. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Hạ Thanh H, bị cáo Lò A T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Bắc Mê;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- Các bị cáo; trợ giúp viên pháp lý;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã ký)**

**Hoàng Văn Thuận**